

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)



Tháng 03-2016

[Handwritten signatures and initials]

Mục lục

Nội dung

Trang

Chương I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phạm vi trách nhiệm.....	6
Điều 2. Tên doanh nghiệp.....	6
Điều 3. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện.....	6
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh.....	6
Điều 5. Thời hạn hoạt động	7
Điều 6. Người đại diện theo pháp luật.....	7

Chương II. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Điều 7. Vốn điều lệ	8
Điều 8. Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp....	8
Điều 9. Sổ đăng ký thành viên.....	9
Điều 10. Mua lại phần vốn góp.....	9
Điều 11. Chuyển nhượng phần vốn góp.....	10
Điều 12. Xử lý phần vốn góp trong các trường hợp khác.....	10
Điều 13. Tăng, giảm Vốn điều lệ.....	11

Chương III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	12
Điều 15. Hội đồng thành viên.....	12
Điều 16: Triệu tập họp Hội đồng thành viên	13
Điều 17. Điều kiện và thể thức tiến hành cuộc họp HĐQT.....	14
Điều 18. Quyết định của Hội đồng thành viên và thể thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để thông qua quyết định	15
Điều 19. Biên bản họp Hội đồng thành viên.....	15
Điều 20. Chủ tịch Hội đồng thành viên.....	16
Điều 21. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên.....	16
Điều 22. Người đại diện theo ủy quyền.....	17
Điều 23. Tổng giám đốc	18
Điều 24. Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc	19
Điều 25. Thù lao, tiền lương và thưởng của thành viên, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc	19



Điều 26. Hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận	19
Điều 27. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp	20

Chương IV.KẾ TOÁN TÀI CHÍNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 28. Chế độ lưu trữ tài liệu của Công ty.....	20
Điều 29. Năm tài chính	20
Điều 30. Tổng kết toán	21
Điều 31: Phân phối lợi nhuận, lập quỹ và nguyên tắc chịu lỗ:.....	21
Điều 32. Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia...	21

Chương V.THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 33. Thành lập.....	21
Điều 34. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty.....	21
Điều 35: Trình tự và thủ tục thanh lý tài sản của Công ty.....	22
Điều 36. Tổ chức lại công ty.....	23

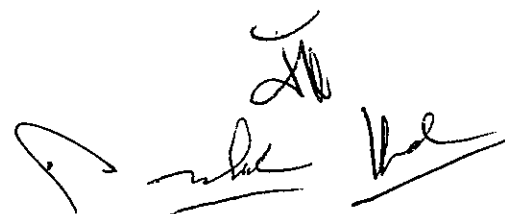
Chương VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Hiệu lực của Điều lệ.....	23
Điều 38. Thể thức sửa đổi bổ sung các điều khoản của Điều lệ.....	23
Điều 39. Điều khoản cuối cùng.....	23
Danh sách thành viên Công ty TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)	24

Chúng tôi, gồm những thành viên có tên như sau:

ST T	Tên Thành Viên Sáng lập	Địa Chỉ	Quyết định Thành lập; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Ghi chú
1	Công Ty CP Thuốc Sát Trùng Việt Nam (Vipesco) Đại diện bởi ông : NGUYỄN THÂN Sinh ngày 03/06/1968 Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt nam	102 Nguyễn Đình Chiểu, P Đakao, Quận 1, TP HCM Thường trú tại: 19A, Mai Thị Lựu, P. Dakao, Quận 1 Chỗ ở hiện nay: Số 36, Đường Số 6, P Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP HCM	MST:0300408946 Cấp ngày: 11/05/2006. Nơi cấp: Sở Kế Hoạch & Đầu Tur TP HCM. CMND Số: 024713413 Cấp ngày: 28/08/2014 Nơi cấp: Công an TPHCM Chức vụ: Tổng Giám Đốc	
2	Công ty Mosfly International Sdn. Bhd. Đại diện bởi : bà: PANG JET SENG Sinh ngày: 10/06/1975 Giới tính: Nữ Quốc tịch : Malaysia	Trụ sở tại số: 7 Jalan Kilang, Dato Onn Industrial Estate, 80350 Johor Bahru, Malaysia Thường trú tại số: 07 Jalan Kilang, Dato Onn industrial Estate, 80350 Johor Bahru, Malaysia	Số Công ty :005537-M. Thành lập ngày:23/06/1964 Do hiệp hộ các công ty Malaysia tại Johor Bahru cấp Hộ chiếu số: A 35116892 Cấp ngày: 06/05/2015 Nơi cấp: Singapore Chức vụ: Tổng Giám Đốc	

Cùng đồng ý và ký tên chấp thuận dưới đây thành lập một CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động tuân theo Luật pháp của Việt Nam, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 do Quốc hội Việt Nam ban hành (Sau đây gọi là “Luật Doanh Nghiệp 2014”) và Bản điều lệ này với các chương, điều, khoản sau đây:



Chương I **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Điều 1. Phạm vi trách nhiệm

Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào Công ty.

Điều 2. Tên, địa chỉ, trụ sở chính của công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:
CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:
MOSFLY VIET NAM INDUSTRIES Co., LTD (MVI)
- Tên Công ty viết tắt: MVI
- Trụ sở chính của Công ty đặt tại:
- Lô J4, Đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Tên, địa chỉ của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện

Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI) TẠI HÀ NỘI.

Tên tiếng Anh:

MOSFLY VIETNAM INDUSTRIES CO.,LTD (MVI) –BRANCH IN HANOI

Tên viết tắt: MVI HANOI

Địa chỉ chi nhánh: Số 714, Đường Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh

STT.	Mô tả	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất các sản phẩm hóa học diệt côn trùng, diệt khuẩn như bình xịt muỗi, bình xông muỗi, nhang trừ muỗi.	2029
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: sản xuất chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh, chai xịt phòng, sản phẩm khử mùi cơ thể.	2023

Lĩnh vực sản xuất của công ty có thể thay đổi hoặc bổ sung theo quyết định của Hội đồng thành viên trên cơ sở luật pháp Việt Nam cho phép.

Điều 5. Thời hạn hoạt động

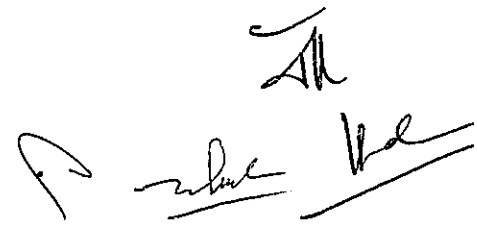
1. Thời hạn hoạt động của công ty là: 47 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.

2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quyết định của Hội đồng thành viên hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, các giấy tờ giao dịch ghi rõ điều đó.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.
- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi thực hiện quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Handwritten signatures and initials at the bottom right of the page. There are three distinct marks: a large stylized 'A' or 'P' on the left, a signature in the middle, and another signature or set of initials on the right.

Chương II VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Điều 7. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của công ty: 41,9 tỷ đồng tương đương 2,000,000 USD (Hai triệu Đô la Mỹ). Bao gồm các phần vốn góp cụ thể như sau :

Tên thành viên góp vốn	Tổng số	Ngoại tệ USD	Loại vốn góp	Tỷ lệ góp vốn
CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRUNG VIỆT NAM	20,95 tỷ	1.000.000	Tiền mặt	50%
MOSFLY INTERNATIONAL SDN. BHD	20,95 tỷ	1.000.000	Tiền mặt	50%
Total	41,9 tỷ	2.000.000		

2. Các thành viên đã cùng nhau xem xét các tài sản kê trên và đã kiểm soát giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, xác nhận các tài sản này ở tình trạng sử dụng được.

3. Các thành viên sáng lập đã nhất trí giá của các loại tài sản kê trên và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá của tất cả các phần vốn góp bằng tài sản trên.

4. Vốn điều lệ có thể tăng hoặc giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của Công ty và do quyết định của Hội đồng thành viên trên cơ sở quy định của pháp luật.

Điều 8. Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

1. Thành viên phải góp vốn đầy đủ và đúng hạn bằng loại tài sản góp vốn như đã cam kết. Trường hợp thành viên thay đổi loại tài sản góp vốn đã cam kết thì phải được sự nhất trí của các thành viên còn lại. Công ty thông báo bằng văn bản nội dung thay đổi đó đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày chấp thuận sự thay đổi. Người đại diện theo pháp luật của công ty, phải thông báo bằng văn bản, tiến độ góp vốn đăng ký đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày, kể từ ngày cam kết góp vốn và phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại cho công ty và người khác do thông báo chậm trễ, hoặc thông báo không chính xác, không trung thực không đầy đủ.

2. Thành viên công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty theo quy định sau đây:

a) Đối với tài sản có đăng ký hoặc giá trị quyền sử dụng đất thì người góp vốn phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp vốn phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản góp vốn có xác nhận bằng biên bản.

c) Phần vốn góp bằng tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng chỉ được coi là thanh toán xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang công ty.

3. Trường hợp có thành viên không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được coi là nợ của thành viên đó đối với công ty; thành viên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết.

4. Sau thời hạn cam kết lần cuối mà vẫn có thành viên chưa góp đủ số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được xử lý theo một trong các cách sau đây:

- a) Một hoặc một số thành viên nhận góp đủ số vốn chưa góp;
- b) Huy động người khác cùng góp vốn vào công ty;
- c) Các thành viên còn lại góp đủ số vốn chưa góp theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.

- Sau khi số vốn còn lại góp đủ theo quy định tại khoản này, thành viên chưa góp vốn theo cam kết đương nhiên không còn là thành viên của công ty và công ty phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

5. Tại thời điểm góp đủ giá trị phần vốn góp, thành viên được công ty cấp giấy chứng nhận phần vốn góp. Giấy chứng nhận phần góp vốn có các nội dung chủ yếu sau đây;

- a) Tên, địa chỉ, trụ sở chính của công ty;
- b) Số và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Vốn điều lệ của công ty;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức;
- e) Phần vốn góp, giá trị vốn góp của thành viên;
- f) Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;
- g) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Trường hợp giấy chứng nhận phần vốn góp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, thành viên được Công ty cấp lại giấy chứng nhận phần vốn góp.

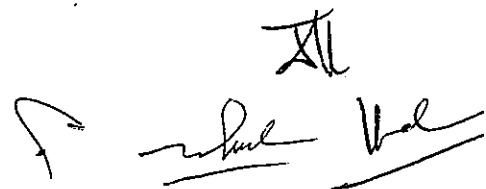
Điều 9. Sổ đăng ký thành viên

1. Công ty sẽ lập sổ đăng ký thành viên ngay sau khi đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký thành viên có các nội dung theo quy định tại các Điều 49 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 do Quốc hội Việt Nam ban hành (Luật Doanh Nghiệp-2014).

2. Sổ đăng ký thành viên được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Mua lại phần vốn góp

1. Thành viên có quyền yêu cầu công ty hoặc thành viên còn lại mua lại phần vốn góp của mình, nếu thành viên đó bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:



a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên, Hội đồng thành viên;

b) Tổ chức lại công ty;

2. Yêu cầu mua lại phần vốn góp phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông qua quyết định về các vấn đề đã nêu ở Mục (a) và (b) của Điều-10.1 trong Điều Lệ này.

3. Các thành viên góp vốn trong Công ty và Công ty có quyền ưu tiên trước các đối tượng khác trong việc mua phần lại vốn góp của thành viên khác khi các thành viên này có nhu cầu chuyển nhượng trên cơ sở tự thỏa thuận giá. Nếu không thỏa thuận được về giá, thì Công ty sẽ xác định giá của các cổ phần được chào bán theo giá thị trường hoặc theo giá do một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

4. Việc thanh toán chỉ được thực hiện nếu sau khi thanh toán đủ phần vốn góp được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

5. Nếu, các thành viên của công ty hoặc Công ty không mua lại phần vốn góp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều-10 này thì thành viên đó có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho đối tác khác không phải là thành viên của Công ty.

Điều 11. Chuyển nhượng phần vốn góp

Trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 12 Điều lệ này, thành viên có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo quy định sau đây:

1. Phải chào bán phần vốn đó cho các thành viên còn lại theo tỉ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với cùng điều kiện;

2. Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày chào bán.

Điều 12. Xử lý phần vốn góp trong các trường hợp khác

1. Trong trường hợp thành viên là cá nhân chết hoặc bị Toà án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của thành viên đó là thành viên của công ty.

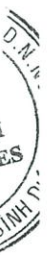
2. Trong trường hợp có thành viên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì quyền và nghĩa vụ của thành viên đó trong công ty được thực hiện thông qua người giám hộ.

3. Phần vốn góp của thành viên được công ty mua lại hoặc chuyển nhượng theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Điều lệ này trong các trường hợp sau đây:

a) Người thừa kế không muốn trở thành thành viên;

b) Người được tặng cho theo quy định tại khoản 5 Điều này không được Hội đồng thành viên chấp thuận làm thành viên;

c) Thành viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản.



Handwritten signatures and initials at the bottom right of the page.

4. Trường hợp phần vốn góp của thành viên là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì phần vốn góp đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Thành viên có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác.

Trường hợp người được tặng cho là người có cùng huyết thống đến thế hệ thứ ba thì họ đương nhiên là thành viên của công ty. Trường hợp người được tặng cho là người khác thì họ chỉ trở thành thành viên của công ty khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

6. Trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ thì người nhận thanh toán đó có quyền sử dụng phần góp vốn đó một trong hai cách sau đây:

- a) Trở thành thành viên của công ty, nếu được Hội đồng Thành viên chấp nhận
- b) Chào bán và chuyển nhượng phần vốn góp đó theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này

Điều 13. Tăng, giảm Vốn điều lệ

1. Theo quyết định của Hội đồng thành viên, công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ bằng các hình thức sau đây:

- a) Tăng vốn góp của thành viên;
- b) Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của Công ty;
- c) Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.

2. Trường hợp tăng vốn góp của thành viên thì vốn góp thêm được phân chia cho các thành viên theo tỉ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty. Thành viên phản đối quyết định tăng thêm vốn điều lệ có thể không góp thêm vốn. Trong trường hợp này, số vốn góp thêm đó được chia cho các thành viên khác theo tỉ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty nếu các thành viên không có thoả thuận khác. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc tiếp nhận thêm thành viên phải được khác.

3. Công ty có thể giảm vốn điều lệ ngay sau khi hoàn trả cho thành viên, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác theo quy định của pháp luật Việt Nam về Vốn Điều Lệ cho những ngành nghề có điều kiện, Vốn điều lệ của Công ty có thể giảm bằng cách:

a) Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp của họ trong vốn điều lệ của Công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai năm, kể từ ngày đăng ký kinh doanh; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên;

b) Mua lại phần vốn góp theo quy định tại Điều 10 của Bản điều lệ này;

c) Điều chỉnh giảm mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản giảm xuống của Công ty.



Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý.

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:

- Hội đồng thành viên gồm 04 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch.
- Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên: Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.
- Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác.

Vipesco và Mosfly International luân phiên cử người đảm nhận 04 chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc với quy ước khi một bên cử đại diện làm Chủ tịch Hội đồng thành viên và Phó Tổng Giám đốc thì bên còn lại cử người làm Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc. Mỗi 2 năm, các bên sẽ luân phiên chỉ định các vị trí trên.

Điều 15. Hội đồng thành viên:

1. Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Thành viên là tổ chức chỉ định người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên họp định kỳ ít nhất mỗi năm một lần.

2. Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;

c) Quyết định phương thức đầu tư và dự án đầu tư có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty;

d) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ; thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác trong Công ty;

f) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác trong Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của công ty;

h) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

i) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

j) Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;

k) Quyết định tổ chức lại Công ty;

l) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

m) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp

3. Cơ cấu Hội đồng thành viên

a) Hội đồng thành viên bao gồm 04 thành viên đại diện được ủy quyền, mỗi bên tham gia Hội đồng thành viên như sau:

Vipesco: 02 thành viên (người đại diện được ủy quyền)

Mosfly International : 02 thành viên (người đại diện được ủy quyền)

Ngay sau khi đăng ký điều lệ này, các bên sẽ chỉ định thành viên tham gia Hội đồng thành viên. Tên và địa chỉ của từng thành viên sẽ ghi vào sổ lưu. Khi thay đổi địa chỉ mỗi thành viên phải báo ngay cho công ty.

Thời hạn mỗi thành viên tham gia Hội đồng thành viên là 04 năm. Bên chỉ định thành viên có quyền thay thế thành viên khác vào bất kỳ thời điểm nào, bằng văn bản báo trước cho bên kia 30 ngày.

Điều 16. Triệu tập họp hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc theo yêu cầu của thành viên hoặc nhóm thành viên quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty hoặc địa điểm thích hợp.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu và triệu tập họp Hội đồng thành viên. Thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, chữ ký của thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền;

b) Tỉ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;

c) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Lý do kiến nghị.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của Công ty chậm nhất một ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được đệ trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp đồng ý.

2. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, telex hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên Công ty trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất hai ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác là 05 ngày.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo yêu cầu của thành viên, nhóm thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều

Handwritten signatures and initials at the bottom right of the page.

này, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thì thành viên, nhóm thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên; đồng thời, có quyền nhân danh mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện Chủ tịch Hội đồng thành viên về việc không thực hiện đúng nghĩa vụ quản lý, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của họ.

4. Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải bằng văn bản, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức; tỉ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên yêu cầu;

b) Lý do yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên và vấn đề cần giải quyết;

c) Dự kiến chương trình họp;

d) Họ, tên, chữ ký của từng thành viên yêu cầu hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ.

5. Trường hợp yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên không có đủ nội dung theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng thành viên phải thông báo bằng văn bản cho thành viên, nhóm thành viên có liên quan biết trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Trong các trường hợp khác, Chủ tịch Hội đồng thành viên phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định thì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về thiệt hại xảy ra đối với Công ty và thành viên có liên quan của Công ty. Trong trường hợp này, thành viên hoặc nhóm thành viên đã yêu cầu có quyền triệu tập họp Hội đồng thành viên. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng thành viên sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 17. Điều kiện và thể thức tiến hành cuộc họp Hội đồng thành viên

1. Điều kiện để tiến hành họp Hội đồng thành viên là phải có số thành viên tham dự đại diện cho ít nhất 90% vốn điều lệ;

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn mười lăm ngày (15), kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Hội đồng thành viên triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên dự họp đại diện ít nhất 60% vốn điều lệ;

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn mười ngày làm việc (10), kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành không phụ thuộc số thành viên dự họp và số vốn điều lệ được đại diện bởi số thành viên dự họp.

4. Thành viên, người đại diện theo ủy quyền có thể ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác dự họp Hội đồng thành viên.

Điều 18. Quyết định của Hội đồng thành viên và thể thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để thông qua quyết định

1. Hội đồng thành viên thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản.

Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Quyết định phương hướng phát triển công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại hoặc giải thể công ty.

a. Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận;
- Được số phiếu đại diện ít nhất 80% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận đối với quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng trị giá tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, tổ chức lại, giải thể Công ty.

b. Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên đại diện ít nhất 80% vốn điều lệ chấp thuận;

2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để thông qua quyết định được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản để thông qua quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền;

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tờ trình về nội dung cần quyết định, dự thảo quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng thành viên.

c) Chủ tịch Hội đồng thành viên tổ chức việc kiểm phiếu, lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về công ty.

Điều 19. Biên bản họp Hội đồng thành viên

1. Tất cả các cuộc họp Hội đồng thành viên đều phải được ghi vào sổ biên bản của công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây

- a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
- b) Họ tên, tỉ lệ góp vốn, số ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên, người đại diện theo ủy quyền dự họp số và ngày cấp giấy chứng nhận của phần góp vốn của thành viên, người đại diện ủy quyền của thành viên không dự họp
- c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;



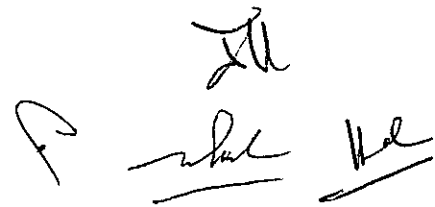
- d) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
- e) Các quyết định được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của thành viên, người đại diện theo ủy quyền dự họp

Điều 20. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên bầu một thành viên làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
 - b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;
 - c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
 - d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;
 - e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;
 - f) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty
3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên là 02 năm, sau đó chuyển đổi luân phiên như quy định tại Điều 14 Điều lệ này.
4. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Trường hợp không có thành viên được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 21. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên:

1. Quyền của thành viên:
 - a) Thành viên Công ty có các quyền sau đây:
 - Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
 - Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp;
 - Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ đăng ký thành viên, sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của công ty;
 - Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp sau khi công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Được chia giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với phần vốn góp khi công ty giải thể hoặc phá sản;
 - Được ưu tiên góp thêm vốn vào công ty khi công ty tăng vốn điều lệ; được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp;



- Khiếu nại hoặc khởi kiện Tổng giám đốc khi không thực hiện đúng nghĩa vụ, gây thiệt hại đến lợi ích của thành viên hoặc công ty theo quy định của pháp luật;
- Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng, để thừa kế, tặng cho theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu từ 20% vốn điều lệ (hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn), trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

c) Trường hợp công ty có một thành viên sở hữu từ 80% vốn điều lệ và điểm b khoản 1 điều này không quy định tỷ lệ tỷ lệ khác nhỏ hơn 20%, các thành viên thiểu số họp nhau lại đương nhiên có quyền như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

2. Thành viên có các nghĩa vụ sau:

a) Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty; không được rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp quy định tại các điều 10, 11, 12 và 13 của Bản điều lệ này.

b) Tuân thủ Điều lệ công ty.

c) Chấp hành quyết định của Hội đồng thành viên.

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để thực hiện các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;
- Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;
- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Điều 22: Người đại diện theo ủy quyền

1. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, được thông báo đến Công ty và cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày chỉ định. Thông báo này phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;
- b) Tỷ lệ góp vốn, số và ngày cấp giấy chứng nhận góp vốn;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực các nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền được chỉ định;
- d) Thời hạn ủy quyền
- e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thành viên, của người đại diện theo ủy quyền của thành viên

Việc thay thế người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản cho công ty và cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày quyết định và có hiệu lực từ ngày công ty nhận thông báo

2. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

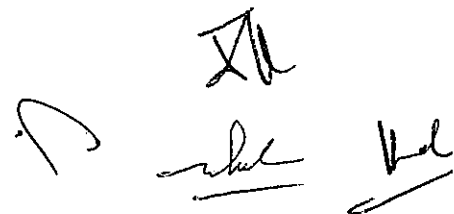
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;
 - d) Đối với công ty con, của công ty có phần vốn góp hay cổ phần sở hữu nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ, không được cử làm đại diện theo ủy quyền tại công ty con
- 3 Người đại diện theo ủy quyền nhân danh thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mọi hạn chế của thành viên đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền thành viên thông qua Hội đồng thành viên đều không có hiệu lực pháp lý đối với bên thứ ba
- 4 Người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng thành viên; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của thành viên và công ty.
- 5 Người đại diện theo ủy quyền có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp được ủy quyền.

Điều 23. Tổng Giám đốc.

- 1. Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình
- 2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc là 02 năm luân chuyển theo Điều 14 của Điều lệ này.
- 3. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
 - e) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
 - f) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
 - g) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;
 - h) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Tuyển dụng lao động và sử dụng lao động theo Luật lao động Việt Nam;
 - k) Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định trong hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty và theo quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều 24. Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc

- 1. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc công ty có các nghĩa vụ sau đây:



a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

b) Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 25. Thù lao, tiền lương và thưởng của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương và thưởng cho thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 26. Hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên chấp thuận:

a) Thành viên, người đại diện theo uỷ quyền của thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty;

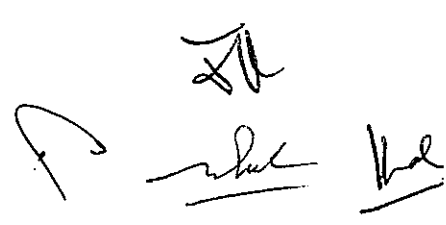
b) Người có liên quan của những người quy định tại điểm a khoản này;

c) Người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

d) Người có liên quan của người quy định tại điểm c khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên, đồng thời niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch dự định tiến hành. Hội đồng thành viên quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày niêm yết; trong trường hợp này, hợp đồng, giao dịch được chấp thuận nếu có sự đồng ý của số thành viên đại diện ít nhất 80% tổng số vốn có quyền biểu quyết, ngoại trừ những thành viên đại diện cho các cổ đông không có quyền bỏ phiếu theo Điều 26 này. Thành viên có liên quan trong các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

2. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết không đúng quy định tại khoản 1 Điều này. Tuy nhiên điều khoản này sẽ không áp dụng với đối với các hợp đồng và giao dịch đã được phê duyệt hay thực hiện theo hợp đồng liên doanh có trước ngày lập điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật của công ty, thành viên có liên quan và người có liên quan của thành viên đó phải bồi



thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó.

Điều 27. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

1. Tranh chấp giữa các thành viên sáng lập trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải;
2. Trong trường hợp các bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền ở Việt nam giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Chương IV THÔNG TIN, LƯU TRỮ, KẾ TOÁN TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 28: Chế độ lưu trữ tài liệu của Công ty

1. Công ty phải lưu trữ các tài liệu sau đây:
 - a) Điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; quy chế quản lý nội bộ của Công ty; sổ đăng ký thành viên;
 - b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và các giấy chứng nhận khác;
 - c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
 - d) Biên bản họp Hội đồng thành viên; các quyết định của doanh nghiệp;
 - e) Kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
 - f) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm
 - g) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
2. Doanh nghiệp phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1/1 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến ngày 31/12 của năm đó.

Điều 30. Tổng kết toán

1. Sổ sách kế toán của Công ty đều mở đầy đủ và giữ đúng các quy định pháp luật hiện hành.
2. Cuối mỗi năm tài chính, Công ty sẽ lập bản báo cáo tài chính (được kiểm toán theo quy định của pháp luật) để trình cho các thành viên xem xét ít nhất là 10 ngày trước phiên họp toàn thể hàng năm.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo tài chính hàng năm (được kiểm toán theo quy định của pháp luật) của Công ty sẽ được gửi đến cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thống kê có thẩm quyền.

Điều 31. Phân phối lợi nhuận, lập quỹ và nguyên tắc chịu lỗ:

1. Việc lập quỹ do Hội đồng thành viên Công ty quyết định phù hợp với quy định của pháp luật. Hằng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, hoàn trả các khoản nợ đến hạn và các nghĩa vụ tài chính khác, Công ty lập các loại quỹ sau:

- a. Quỹ dự phòng bắt buộc: 5 % trên lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp.
- b. Quỹ khen thưởng 2% và phúc lợi 3% trên lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp.

2. Hội đồng thành viên quyết định chia lợi nhuận và thực hiện nguyên tắc chịu lỗ cho các thành viên trên cơ sở phần vốn thực góp tại mỗi thời điểm. Công ty chỉ chia lợi nhuận cho các thành viên khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng Công ty vẫn còn tồn tại để thực hiện chi trả các khoản nợ đến hạn và duy trì các hoạt động của Công ty.

Điều 32. Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia

Trường hợp hoàn trả một phần vốn góp do giảm vốn điều lệ trái với quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này hoặc chia lợi nhuận cho thành viên trái với quy định tại Điều 31 của Điều lệ này thì các thành viên phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận hoặc phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty cho đến khi các thành viên đã hoàn trả đủ số tiền, tài sản khác đã nhận tương đương với phần vốn đã giảm hoặc lợi nhuận đã chia.

Chương V THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 33. Thành lập

1. Công ty được thành lập sau khi Bản điều lệ này được tập thể thành viên Công ty chấp thuận và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Mọi phí tổn liên quan đến việc thành lập Công ty đều được ghi vào mục chi phí của Công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên.

Điều 34. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo quyết định của Hội đồng thành viên;

c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục;

d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Việc giải thể công ty được thực hiện theo các quy định sau đây:

3.1 Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp. Quyết định giải thể doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu sau đây;

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b) Lý do giải thể;

c) Thời hạn thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá sáu (6) tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động

e) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

3.2 Hội đồng thành viên công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản công ty.

3.3 Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan quản lý kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong công ty và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty

3.4 Các khoản nợ của công ty được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

b) Nợ thuế và các khoản nợ khác

c) Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể công ty, phần còn lại thuộc các thành viên trong công ty

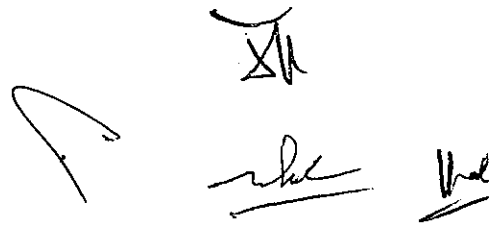
3.5 Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi hồ sơ giải thể công ty đến cơ quan đăng ký kinh doanh

3.6 Trong trường hợp công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty phải giải thể trong thời hạn sáu (6) tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận

Điều 35: Trình tự và thủ tục thanh lý tài sản của Công ty

1. Sau khi có một nghị quyết bằng văn bản giải thể Công ty, Hội đồng thành viên sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm 3 thành viên. Một thành viên trong đó do Hội đồng thành viên chỉ định, một thành viên do người đại diện pháp luật chỉ định và một thành viên là kế toán trưởng Công ty. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số các nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập để giúp việc cho Ban thanh lý. Tất cả các chi phí có liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ của Công ty

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và bắt đầu hoạt động của Ban thanh lý. Kể từ thời điểm đó, Ban



thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc có liên quan đến Công ty trước Tòa án và các cơ quan hữu quan.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý.
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho nhân viên.
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước.
- d) Các khoản vay (nếu có)
- e) Các khoản nợ khác của Công ty.
- f) Số dư còn lại sau khi thanh toán mọi khoản từ (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các thành viên.

Điều 36. Tổ chức lại công ty

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty do quyết định của Hội đồng thành viên (nếu có) sẽ được thực hiện theo điều 192,193,194,195,196 của Luật Doanh nghiệp 2014.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 38. Thể thức sửa đổi bổ sung các điều khoản của Điều lệ

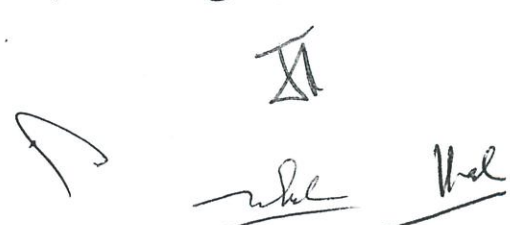
1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái luật pháp hoặc dẫn đến việc thi hành trái luật pháp, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được xem xét sửa đổi ngay trong kỳ họp gần nhất của Hội đồng thành viên.

3. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Hội đồng thành viên sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi. Thể thức họp thông qua nội dung sửa đổi theo quy định tại Điều 18 của Bản điều lệ này.

Điều 39. Điều khoản cuối cùng

1. Bản Điều lệ này là duy nhất, chính thức của Công ty, thay thế cho bản Điều lệ Công ty ngày 28 tháng 03 năm 2014 và các Phụ lục kèm theo, được lập dựa theo Luật doanh Nghiệp 2014. Nếu có những điều khoản nào trong điều lệ này trái với Luật Doanh Nghiệp, Luật sẽ chiếm ưu thế. Những nội dung khác không được đề cập trong Điều lệ này sẽ được áp dụng theo Luật Doanh Nghiệp

Handwritten signature and a red circular stamp are located at the bottom right of the page. The stamp contains the text "QUỐC D BÍNH THA" and "D PHƯƠNG C QUANG D N".

2. Bản điều lệ này đã được tập thể thành viên xem xét từng chương từng điều và cùng ký tên chấp thuận.
3. Bản điều lệ này gồm 06 chương 39 điều, được lập thành 06 bản (hai thứ tiếng) có giá trị như nhau: 01 bản (tiếng Anh/ tiếng Việt) đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 2 bản(1 English/ 1 Vietnamese) lưu trữ tại trụ sở Công ty, 1 bản cho mỗi thành viên.

Điều lệ này làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Cả hai bản Việt- Anh đều có giá trị ngang nhau.

Mọi sự sao chép phải được ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc của Tổng giám đốc công ty.

Bình Dương, ngày 12 tháng 3 năm 2016.

Đại diện pháp luật

Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHỈ THỊCH HỊ ĐỒNG THÀNH VIÊN

Số chứng thực: 018435 Quyền số: 037/03

Ngày: 05-07-2019

P. Chủ tịch HĐQT Phương

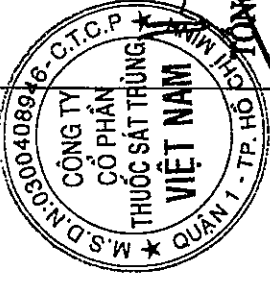
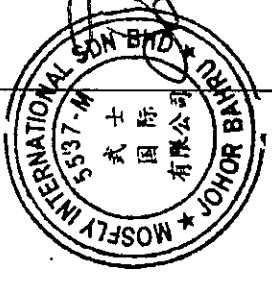


NGUYỄN THÂN

Chữ ký các thành viên

CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM	Ông: NGUYỄN THÂN	
	Ông: THÁI NGUYỄN LUẬT	
MOSFLY INTERNATIONAL SDN. BHD	Bà: PANG JET SENG	
	Ông: SIOW CHIN HOW	

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)

STT	Tên thành viên sáng lập	Địa chỉ	Giấy phép số/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Vốn góp			Chữ ký của các thành viên
				Tổng giá trị góp vốn	Phương thức góp vốn	Thời điểm góp vốn	
1.	Công ty CP Thuộc Sát Trùng Việt Nam	Số 102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Dakao, quận 01, tp.HCM	MST :0300408946 Cấp ngày): 11/05/2006 Nơi cấp Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	1.000.000 (USD) 50%	Tiền mặt	31/07/2015	
	Đại diện bởi : Ông NGUYỄN THÂN Sinh ngày 03/6/1968 Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam	Thường trú: 19A, Mai Thị Lựu, P Dakao, Quận 1. Chỗ ở hiện nay: Số 36, Đường số 6, P Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	CMND số:024713413 Cấp ngày:28/08/2014 Tại CA TP HCM Chức vụ : Tổng Giám Đốc	20,95 tỷ			
2.	Mosfly International Sdn. Bhd.	Số 07 Jalan Kilang, Dato Onn Industrial Estate, 80350 Johor Bahru, Malaysia.	Số Công ty 005537-M thành lập ngày 23 tháng 6 năm 1964, do Hiệp hội các công ty Malaysia tại Johor Bahru.	1.000.000 (USD) 50%	Tiền mặt	16/04/2015	
	Người đại diện Bà PANG JET SENG Sinh ngày: 10/6/1975 Giới tính: Malaysia	Thường trú: Số 07 Jalan Kilang, Dato Onn Industrial Estate, 80350 Johor Bahru, Malaysia.	Số passport: A 35116892 Ngày cấp: 06/05/2015 Nơi cấp: Singapore Chức vụ: Tổng Giám Đốc	20,95 tỷ			



Handwritten signatures and initials.

CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM
INDUSTRIES (MVI)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 166/KH-TT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2016

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)

Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) ký ngày
12 tháng 03 năm 2016.

Căn cứ vào Biên Bản Hội Đồng Thành Viên về việc thay đổi người đại diện
pháp luật ký ngày 12 tháng 05 năm 2016;

Công Ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) xin thông báo phụ lục điều
chỉnh điều lệ như sau:

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật
của công ty, các giấy tờ giao dịch ghi rõ điều đó.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.
- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi thực hiện quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Thông tin người đại diện pháp luật.

1. Họ và tên : **ONG KOW KIA** Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám Đốc

Sinh ngày: 04/08/1953 Quốc tịch: Malaysia

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân: A 33586952



Ngày cấp: 06/10/2014 Ngày hết hạn: 06/04/2020 Nơi cấp: Johor bahru

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

05 Jalan Ponderosa 1/5 Taman Ponderosa 81100, Johor Bahru, Malaysia

Chỗ ở hiện tại:

Lô J4, Đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0901400418 Fax: 0650 3639112

Email: kkong@mosfly.com.my Website: ..

2. Họ và tên: **NGUYỄN THÂN** Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên.

Chứng minh nhân dân: 024713413

Ngày cấp: 28/08/2014 Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 19A Mai Thị Lựu, P DaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

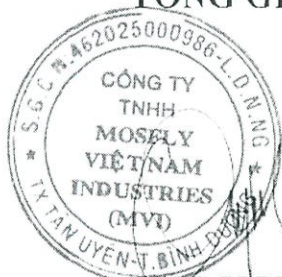
Chỗ ở hiện tại:

Số 36, Đường số 6, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức.

Điện thoại: 0913904515



TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG KOW KIA

CHỦ TỊCH HDTV



CHUNG THỰC BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **018274** Ngày cấp: **05-07-2019** Nơi cấp: **NGUYỄN THÂN**

Ngày.....

P. Chủ tịch UBND Phường 12



Tổ Trung Chính

CÔNG TY TNHH MOSFLY
VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 212 / KHTT +

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2016

PHỤ LỤC ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)

Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan;

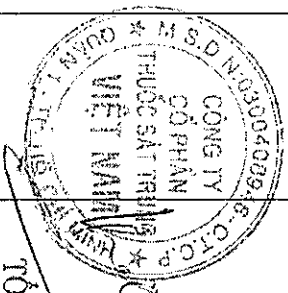
Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) ký ngày 12 tháng 03 năm 2016.

Căn cứ vào Biên Bản Hội Đồng Thành Viên lúc 15 giờ ngày 12 tháng 05 năm 2016;

Công Ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) xin thông báo phụ lục điều chỉnh điều lệ như sau:



DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

STT	Tên thành viên	Chức ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú
					Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền mức ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	16
1	Công ty CP Thuộc Sắt Trường Việt Nam	Số 36, Đường số 6, P Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	Số 102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Dakao, quận 01, tp.HCM	MSDN: 0300408946 đăng ký thay đổi lần thứ 7: ngày 19/5/2014. Nơi cấp Sở Kế Hoạch Đầu tư	20,95 tỷ (hai mươi tỷ chín trăm năm mươi triệu VND) tương đương 1.000.000 đô la Mỹ	50%	Tiền mặt	31/07/2015	 TỔNG GIÁM ĐỐC NGUYỄN THÂN	
	Dài diện bởi ông: NGUYỄN THÂN Sinh ngày 03/6/1968 Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam			CMND số: 024713413 Cấp ngày: 28/08/2014 Tại CA TP HCM						

50%
Tiền mặt

Số passport:
A 25414591
Ngày cấp:
01/11/2011
Nơi cấp:
Pelabuhan K

[illegible]

Tổ Trung Chính

ONG KOW KIA

CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM
INDUSTRIES (MVI)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 21/18/KHTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2018

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)

Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) ký ngày 12 tháng 03 năm 2016.

Căn cứ vào Biên Bản Hội Đồng Thành Viên ngày 01 tháng 03 năm 2018

Công Ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) xin thông báo phụ lục điều lệ điều chỉnh như sau:

Điều 4: Ngành , nghề kinh doanh

Stt	Mô tả	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân đầu vào đầu. Chi tiết: sản xuất các sản phẩm hóa học diệt côn trùng, diệt khuẩn như bình xịt muỗi, bình xông muỗi, nhang trừ muỗi	2029
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: sản xuất chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh, chai xịt phòng, sản phẩm khử mùi cơ thể.	2023
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân đầu vào đầu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu	8299

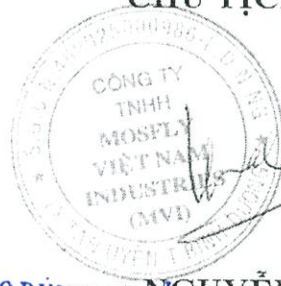
	Thực hiện quyền nhập khẩu Thực hiện quyền phân phối (không thành lập cơ sở bán buôn, cơ sở bán lẻ các mặt hàng có mã HS: 3304,3305,3307,3401,3402,3808	
4	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: gia công các sản phẩm hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn như bình xịt muỗi, bình xông muỗi, nhang trừ muỗi	2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HĐQT



ÔNG KOW KIA



NGUYỄN THÂN

HUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 ố chứng thực: 018276 Quyền số: -SCT/BS
 Ngày: 05-07-2019
 P. Chủ tịch UBND Phường 12



Tô Trung Chính

CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM
INDUSTRIES (MVI)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26 /19/KHTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH MOSFLY VIỆT NAM INDUSTRIES (MVI)

Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn liên quan;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) ký ngày 12 tháng 03 năm 2016.

Căn cứ vào Biên Bản Hợp Hội Đồng Thành Viên ký ngày 12 tháng 02 năm 2019;

Công Ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) xin thông báo phụ lục điều chỉnh điều lệ như sau:

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, các giấy tờ giao dịch ghi rõ điều đó.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi thực hiện quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên : **ONG KOW KIA** Giới tính: Nam

Chức danh: **Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên**

Sinh ngày: 04/08/1953 Dân tộc: Quốc tịch: Malaysia

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: A 50807279

Ngày cấp: 08/04/2018 Ngày hết hạn: 08/04/2023 Nơi cấp: Johor bahru

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 05 Jalan Ponderosa 1/5 Taman Ponderosa 81100, Johor Bahru, Malaysia

Chỗ ở hiện tại: 346 Bến Vân Đồn, P1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0901400418

Email: kkong@mosflyvn.com

2.2 Họ và Tên: **BÙI VĂN ĐỨC** Giới tính: Nam

